

Số: 259/KH-THCSTL

Thanh Liệt, ngày 10 tháng 08 năm 2022

KẾ HOẠCH

Kiểm tra, đánh giá xếp loại học sinh năm học 2022 - 2023

Căn cứ vào Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/08/2020 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS, THPT ban hành kèm theo thông tư số 58/2021/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư 22/2021/TT – BGDĐT ngày 20/07/2021 về Quy định đánh giá học sinh THCS, THPT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Công văn số 641/GD&ĐT-THCS ngày 31/8/2022 của phòng Giáo dục và Đào tạo Thanh Trì về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 cấp THCS;

Trường THCS Thanh Liệt xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá xếp loại học sinh năm học 2022 – 2023, cụ thể như sau.

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá, xếp loại học sinh trong năm học đúng với thông tư do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành

- Đánh giá chính xác, công bằng quá trình thực hiện chương trình, tổ chức dạy học và năng lực học tập của học sinh các lớp.

- Thông tin về kết quả kiểm tra là cơ sở để nhà trường đánh giá quá trình dạy học, rút ra những kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo và quản lý của đơn vị, thúc đẩy việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá để nâng cao chất lượng giáo dục.

- Rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học tập, thực hiện tốt nội quy phòng thi, làm bài kiểm tra với tinh thần và thái độ nghiêm túc; biết tự nhìn nhận kết quả học tập của mình và có ý chí vươn lên trong học tập để đạt kết quả cao hơn.

2. Yêu cầu

- Việc kiểm tra, đánh giá xếp loại học sinh phải đúng với thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư 58 kết hợp Thông tư 26 đối với học sinh lớp 8,9. Thông tư 22 đối với học sinh lớp 6, 7.

- Việc đánh giá kết quả học lực và hạnh kiểm của học sinh phải đảm bảo tinh trung thực, chính xác và công bằng;

- Không kiểm tra, đánh giá định kì đối với những nội dung hướng dẫn học sinh tự đọc, tự học, tự làm, tự thực hiện, không yêu cầu; những nội dung yêu cầu học sinh thực hành, thí nghiệm ...

- Đối với đề kiểm tra môn Tiếng Anh, giáo viên nghiên cứu Công văn của Sở GS&ĐT về việc triển khai kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực môn Tiếng Anh cấp trung học từ năm 2014 – 2015 để thực hiện.

II. HÌNH THỨC KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

1. Hình thức đánh giá

- Đối với lớp 6, 7: Đánh giá theo thông tư 22

* Đánh giá bằng nhận xét

a) Giáo viên dùng hình thức nói hoặc viết để nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ rèn luyện và học tập của học sinh; nhận xét sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu của học sinh trong quá trình rèn luyện và học tập; đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh.

b) Học sinh dùng hình thức nói hoặc viết để tự nhận xét về việc thực hiện nhiệm vụ rèn luyện và học tập, sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu của bản thân.

c) Cha mẹ học sinh, cơ quan, tổ chức, cá nhân có tham gia vào quá trình giáo dục học sinh cung cấp thông tin phản hồi về việc thực hiện nhiệm vụ rèn luyện và học tập của học sinh. d) Đánh giá bằng nhận xét kết quả rèn luyện và học tập của học sinh được sử dụng trong đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì thông qua các hình thức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ rèn luyện và học tập của học sinh phù hợp với đặc thù của môn học.

*. Đánh giá bằng điểm số

a) Giáo viên dùng điểm số để đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh.

b) Đánh giá bằng điểm số được sử dụng trong đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì thông qua các hình thức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ rèn luyện và học tập của học sinh phù hợp với đặc thù của môn học.

*. Hình thức đánh giá đối với các môn học

a) Đánh giá bằng nhận xét đối với các môn học: Giáo dục thể chất, Nghệ thuật, Âm nhạc, Mĩ thuật, Nội dung giáo dục của địa phương, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng nhận xét theo 01 (một) trong 02 (hai) mức: Đạt, Chưa đạt.

b) Đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số đối với các môn học trong Chương trình giáo dục phổ thông, trừ các môn học quy định tại điểm a khoản này; kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng điểm số theo thang điểm 10, nếu sử dụng thang điểm khác thì phải quy đổi về thang điểm 10. Điểm đánh giá là số nguyên hoặc số thập phân được lấy đến chữ số thập phân thứ nhất sau khi làm tròn số. Điều 6. Đánh giá thường xuyên.

- Đối với lớp 8, 9: - Thực hiện đúng quy định việc đánh, xếp loại học sinh theo Thông tư số 58/2011/TT- BGD&ĐT của Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT.

2. Đánh giá thường xuyên

- Đối với lớp 8, 9: Thực hiện đúng quy định việc đánh, xếp loại học sinh theo Thông tư số 58/2011/TT- BGD&ĐT của Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT.

- Đối với lớp 6, 7 thực hiện theo Thông tư 22/TT- BGDĐT ngày 20/07/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Đánh giá thường xuyên được thực hiện thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập.

+ Đối với một môn học, mỗi học sinh được kiểm tra, đánh giá nhiều lần, trong đó chọn một số lần kiểm tra, đánh giá phù hợp với tiến trình dạy học theo kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, ghi kết quả đánh giá vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học) để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập môn học theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư này, như sau: a) Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét (không bao gồm cụm chuyên đề học tập): mỗi học kì chọn 02 (hai) lần. b) Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số (không bao gồm cụm chuyên đề học tập), chọn số điểm đánh giá thường xuyên (sau đây viết tắt là ĐĐGtx) trong mỗi học kì như sau:

- Môn học có 35 tiết/năm học: 02 ĐĐGtx.

- Môn học có trên 35 tiết/năm học đến 70 tiết/năm học: 03 ĐĐGtx.

- Môn học có trên 70 tiết/năm học: 04 ĐĐGtx.

- Đối với cụm chuyên đề học tập của môn học ở cấp trung học phổ thông, mỗi học sinh được kiểm tra, đánh giá theo từng chuyên đề học tập, trong đó chọn kết quả của 01 (một) lần kiểm tra, đánh giá làm kết quả đánh giá của cụm chuyên đề học tập. Kết quả đánh giá của cụm chuyên đề học tập của môn học được tính là kết quả của 01 (một) lần đánh giá thường xuyên của môn học đó và ghi vào Sổ

YÊN
TRƯỜNG
UNG HO
THANH
QUY B.

theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học) để sử dụng 4 dụng cụ trong việc đánh giá kết quả học tập môn học theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư này. Điều 7. Đánh giá định

- **Lưu ý:** Đối với một số môn học, hoạt động giáo dục lớp 6

+ Môn Lịch sử và Địa lý 6: Mỗi phân môn chọn 2 điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong một học kỳ; bài kiểm tra đánh giá định kỳ gồm nội dung phân môn Lịch sử và phân môn Địa lý theo tỷ lệ tương đương về nội dung dạy học của 02 phân môn tính đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

+ Môn nghệ thuật: mỗi nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật chọn 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kỳ; khuyến khích thực hiện kiểm tra đánh giá thông qua bài thực hành, dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ bao gồm từng nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật tương tự như các môn học đánh giá bằng nhận xét, bài kiểm tra đánh giá định kỳ môn nghệ thuật được đánh giá mức Đạt khi cả 2 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.

+ Đối với hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và Nội dung giáo dục địa phương: Giáo viên được phân công dạy học nội dung nào thực hiện kiểm tra đánh giá thường xuyên nội dung đó; khuyến khích thực hiện việc kiểm tra đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập.

+ Đối với môn học, hoạt động giáo dục có từ 70 tiết/năm học trở xuống thời gian kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính là 45 phút. Đối với môn học (không bao gồm cụm chuyên đề học tập) có trên 70 tiết/năm học trở lên thời gian kiểm tra từ 60 phút đến 90 phút.

- Thời gian làm bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đối với môn học (không bao gồm cụm chuyên đề học tập) có từ 70 tiết/năm học trở xuống là 45 phút, đối với môn học (không bao gồm cụm chuyên đề học tập) có trên 70 tiết/năm học từ 60 phút đến 90 phút; đối với môn chuyên tối đa 120 phút. - Đối với bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số

3. Đánh giá định kỳ

- Lớp 8, 9: Thực hiện đúng quy định việc đánh, xếp loại học sinh theo Thông tư số 58/2011/TT- BGD&ĐT của Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT .

- Lớp 6, 7: Theo thông tư 22

+ Điều 7. Thông tư 22 qui định: Đánh giá định kỳ (không thực hiện đối với cụm chuyên đề học tập), gồm đánh giá giữa kỳ và đánh giá cuối kỳ, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học

tập. - Thời gian làm bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đối với môn học (không bao gồm cụm chuyên đề học tập) có từ 70 tiết/năm học trở xuống là 45 phút, đối với môn học (không bao gồm cụm chuyên đề học tập) có trên 70 tiết/năm học từ 60 phút đến 90 phút; đối với môn chuyên tối đa 120 phút. - Đối với bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề kiểm tra, đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông. - Đối với bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng nhận xét, bài thực hành, dự án học tập, phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông trước khi thực hiện. 2. Trong mỗi học kì, mỗi môn học đánh giá bằng nhận xét có 01 (một) lần đánh giá giữa kì và 01 (một) lần đánh giá cuối kì.

- Trong mỗi học kì, mỗi môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số có 01 (một) điểm đánh giá giữa kì (sau đây viết tắt là ĐĐGgk) và 01 (một) điểm đánh giá cuối kì (sau đây viết tắt là ĐĐGck). 4. Những học sinh không tham gia kiểm tra, đánh giá đủ số lần theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này nếu có lí do bất khả kháng thì được kiểm tra, đánh giá bù với yêu cầu cần đạt tương đương với lần kiểm tra, đánh giá còn thiếu. Việc kiểm tra, đánh giá bù được thực hiện theo từng học kì. 5. Trường hợp học sinh không tham gia kiểm tra, đánh giá bù theo quy định tại khoản 4 Điều này thì được đánh giá mức Chưa đạt hoặc nhận 0 (không) điểm đối với lần kiểm tra, đánh giá còn thiếu.

-Lịch kiểm tra giữa kì với lớp 6, 7

TT	Môn	Thời gian làm bài	Thời điểm kiểm tra	Hình thức
1.	Toán 6, 7	90 phút	Tuần 9 & 27	Viết trên giấy
2.	Ngữ Văn 6, 7	90 phút	Tuần 9 & 27	Viết trên giấy
3.	Tiếng Anh 6, 7	60 phút	Tuần 9 & 27	Viết trên giấy
4.	KHTN 6, 7	60 phút	Tuần 9 & 27	Viết trên giấy
5.	Lịch sử & Địa lý 6,7	60 phút	Tuần 9 & 27	Viết trên giấy
6.	Tin học 6, 7	45 phút	Tuần 9 & 27	Thi thực hành trên máy tính phòng Tin học
7.	Âm nhạc 6, 7	45 phút	Tuần 8 & 26	Dự án
8.	Mĩ thuật 6, 7	45 phút	Tuần 8 & 26	Bài thực hành

9.	GDTC 6, 7	45 phút	Tuần 8 & 26	Bài thực hành
10.	GDCD 6, 7	45 phút	Tuần 9 & 27	Viết trên giấy
11.	HĐTr nghiệm và HN 6, 7	60 phút	Tuần 9 & 27	Viết trên giấy
12.	GD địa phương 6, 7	45 phút	Tuần 8 & 26	Viết trên giấy

- Lịch kiểm tra giữa kì với lớp 8, 9

TT	Môn	Thời gian làm bài	Thời điểm kiểm tra	Hình thức
1.	Toán 8, 9	90 phút	Tuần 9 & 27	Viết trên giấy
2.	Ngữ Văn 8, 9	90 phút	Tuần 9 & 27	Viết trên giấy
3.	Tiếng Anh 8, 9	45 phút	Tuần 9 & 27	Viết trên giấy
4.	Vật Lý 8, 9	45 phút	Tuần 9 & 27	Viết trên giấy
5.	Lịch sử 8, 9	45 phút	Tuần 9 & 27	Viết trên giấy
6.	Địa Lý 8, 9	45 phút	Tuần 9 & 27	Viết trên giấy
7.	Âm nhạc 8	45 phút	Tuần 8 & 26	Dự án
8.	Âm nhạc 9	45 phút	Tuần 8	Dự án
9.	Mĩ thuật 8	45 phút	Tuần 8 & 26	Bài thực hành
10.	Mĩ thuật 9	45 phút	Tuần 26	Bài thực hành
11.	Thể dục 8, 9	45 phút	Tuần 8 & 26	Bài thực hành
12.	GDCD 8, 9	45 phút	Tuần 9 & 27	Viết trên giấy
13.	Hoá 8, 9	45 phút	Tuần 9 & 27	Viết trên giấy

1. Kiểm tra cuối kì

- Theo lịch kiểm tra của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

III. ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI HỌC SINH

1. Đối với lớp 6, 7

- Thực hiện theo Thông tư 22/2021/TT- BGDĐT ngày 20/07/2021 về việc Quy định đánh giá học sinh THCS, THPT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Đối với lớp 8, 9:

- Thực hiện đúng quy định việc đánh, xếp loại học sinh theo Thông tư số 58/2011/TT- BGD&ĐT của Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều

của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Ban giám hiệu

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá xếp loại học sinh năm học 2022 – 2023 theo thông tư 58 kết hợp thông tư 26 đối với lớp 8, 9. Thông tư 22 đối với lớp 6, 7.

- Triển khai tới toàn thể cán bộ GV nhà trường thực hiện trong năm học 2022 – 2023.

2. Tổ trưởng chuyên môn

- Chỉ đạo và đôn đốc giáo viên trong tổ thực hiện theo kế hoạch kiểm tra đánh giá, xếp loại học sinh mà BGH xây dựng.

3. Giáo viên chủ nhiệm lớp

- Triển khai tới các bậc CMHS và học sinh lớp chủ nhiệm nắm bắt được qui chế đánh giá xếp loại học sinh trong năm học 2022 – 2023 theo thông tư 58, 26, 22 của Bộ GD và Đào tạo.

4. Giáo viên bộ môn

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá xếp loại học sinh theo kế hoạch mà BGH nhà trường xây dựng và triển khai

Trên đây là kế hoạch kiểm tra đánh giá, xếp loại học sinh trong năm học 2022 – 2023 của trường THCS Thanh Liệt. Ban giám hiệu nhà trường đề nghị toàn thể HĐSP nhà trường nghiêm túc thực hiện.

Nơi nhận:

- CB – GV – NV;
- Lưu: VP.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



CHỦ THANH MINH